

XU THẾ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ VIỆT NAM TRƯỚC BỐI CẢNH HIỆN NAY

○ TS. ĐINH THỊ MINH TUYẾT*

Hiện nay, cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên thế giới phát triển ngày càng nhanh, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Trong bối cảnh đó, giáo dục (GD) liên tục được biến đổi để thích nghi với động thái cuộc sống, thích ứng với tiến bộ theo xu thế toàn cầu hóa của đời sống hiện đại. Quá trình biến đổi tạo ra sự phát triển mới về chất của một nền GD trong bối cảnh hiện nay có nước trên thế giới gọi là cải cách giáo dục (CCGD), có nước tuy không gọi CCGD nhưng nêu ra một triết lý GD, một chủ trương GD và động viên toàn dân thực hiện triết lý, chủ trương ấy.

1. Xu thế đổi mới GD ở một số quốc gia

1) Hoa Kỳ: Năm 1989, trong một phát biểu, Bộ trưởng GD Hoa Kỳ đã khẳng định: «Chúng ta đang dậm chân tại chỗ, mà dậm chân tại chỗ trong lĩnh vực GD có nghĩa là tụt hậu, và vấn đề là ở chỗ chúng ta đã bị lạc hậu suốt ba năm liên tục».

Đầu năm 1990 Mĩ công bố kế hoạch «2061 - GD cho người Mĩ». Mã hiệu 2061 nói lên mục tiêu chinh phục thế kỉ XXI bằng khoa học mà GD là nhân tố chủ yếu. Lần gần đây nhất sao chổi Halley đến thăm trái đất là năm 1985, năm bắt đầu dự thảo kế hoạch CCGD này. Khi xuất hiện trở lại vào năm 2061, nước Mĩ muốn sao chổi Halley được đón tiếp bởi thế hệ người Mĩ hưởng thành quả của kế hoạch này.

Trong Thông điệp năm 1997, tổng thống Bill Clinton kêu gọi: «Chúng ta hãy cùng nhau làm việc để đáp ứng 4 mục tiêu: mọi trẻ em 8 tuổi phải biết đọc, mọi trẻ em 12 tuổi đều phải biết dùng Internet, mọi thanh niên đến 18 tuổi phải có khả năng vào trường đại học và mọi người Mĩ lớn tuổi phải có thể tiếp tục học hành suốt đời». Mô hình GD Mĩ do Clinton đề xuất đưa

nền GD Mĩ vào thế kỉ XXI bao gồm những điểm sau: 1) Xây dựng chuẩn kiến thức chặt chẽ kiểm tra khả năng đọc ở lớp 4, toán ở lớp 8 giúp HS nắm chắc kiến thức cơ bản; 2) Bảo đảm cho nền GD, các nhà trường có các thầy giáo giỏi và tận tụy; 3) Hết lớp 3 HS phải tự đọc thông thạo; 4) Làm cho cha mẹ HS quan tâm đến con em; 5) Mở rộng việc chọn trường và nâng cao trách nhiệm của nhà trường trong GD con người; 6) Bảo đảm an toàn kỉ cương trong nhà trường, thực hiện nhà trường không có ma túy; 7) Hiện đại hóa trường sở; 8) Phổ cập lớp 13, lớp 14 ở cao đẳng; 9) Giúp người lớn tiếp tục học tập và rèn luyện kĩ năng, chuyển các chương trình Liên bang thành các chương trình cung cấp kĩ năng; 10) Nối các lớp học và thư viện với mạng Internet, giúp HS thoát nạn mù công nghệ.

Hiện nay, GD Mĩ quan niệm «Bình đẳng trong GD là bình đẳng trong việc thụ hưởng GD có chất lượng». Tháng 1/2002, tổng thống Mĩ Bush đã kí ban hành luật «Không trẻ em nào bị bỏ rơi» nhằm thể chế hóa việc xây dựng một hệ thống GD không loại trừ ai, rộng mở và công bằng. Theo đó, tất cả những HS yếu kém, khó khăn thiệt thòi sẽ được hỗ trợ bởi một chương trình đặc biệt của Liên bang.

Tổng thống Mĩ đương nhiệm Barack Obama rất quan tâm đến CCGD ở nước Mĩ. Ông vạch ra kế hoạch phải đào tạo được 100.000 giáo viên Mĩ giỏi trong các học viện khoa học, công nghệ và toán; lập kế hoạch tặng thưởng các nhà trường Mĩ có nhiều sáng kiến thành công thực hiện CCGD, trợ giúp tài chính cho sinh viên nghèo, phát triển các trường đại học cộng đồng. Tổng thống khuyến khích công ti Intel đầu tư phát triển công nghệ trên đất Mĩ, khuyến khích các nhân

* Học viện Hành chính - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

viên của Intel làm gia sư cho sinh viên, kèm cặp sinh viên giỏi về công nghệ, cử Giám đốc Intel vào hội đồng nhân lực của Mĩ, coi GD là nhân tố quan trọng để Mĩ vượt lên trong thế giới đa cực phức tạp hiện nay.

2) *Liên bang Nga*: Khi nhậm chức, tổng thống Nga Putin đã xác định phải khôi phục được vị thế nước Nga trong cộng đồng quốc tế, GD được xem là lĩnh vực ưu tiên. Năm 2000, Duma Nga phê chuẩn «Chủ thuyết quốc gia và GD đến năm 2025 làm cơ sở cho việc hoàn thiện thể chế GD và chính sách giáo dục». Ngành GD coi chủ thuyết này như «Hiến pháp GD» của Nga, qua đó để Nga tìm lại vị trí GD hàng đầu mà một thời gian đã đạt được.

Theo chủ thuyết này, đến nay hệ thống GD Nga về cơ bản đã chuyển từ trạng thái tập trung về quản lí, cứng nhắc về nội dung sang mềm dẻo về quản lí và linh hoạt về nội dung. Quyền tự chủ của nhà trường được tăng cường, sự tham gia của xã hội dân sự và doanh nghiệp vào quản lí và phát triển được đẩy mạnh. Các chương trình dạy học đa dạng, mềm dẻo về kết cấu, kế thừa tính nhân văn của văn hóa Nga và cập nhật tiến bộ thời đại. GD Nga trên một số mặt đang dần lấy lại được vị thế đáng kính nể của mình như GD thời Xô Viết.

3) *Trung Quốc*: Đặng Tiểu Bình nêu ý tưởng về nền GD Trung Quốc năm 2049, năm kỉ niệm 100 năm nước CHND Trung Hoa: GD là phải làm cho nước này thành siêu cường, «Kế hoạch lớn trăm năm phải lấy GD làm gốc... Phải tìm mọi cách để giải quyết tốt vấn đề GD, cho dù ở các mặt khác phải nhẫn nhịn một chút, thậm chí hi sinh một chút về tốc độ». Đặng Tiểu Bình cho rằng, GD Trung Quốc phải hết sức chú ý bồi dưỡng nhân tài: «Hai trăm tri thức hàng đầu đã làm cho nước Pháp nổi lên ở châu Âu. Kinh tế Hàn Quốc cất cánh được là dựa vào hơn 100 tri thức cao cấp».

Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân cảnh báo: «Không nhận thức được vai trò chiến lược ưu tiên phát triển GD để hiện đại hóa XHCN, ta sẽ để mất thời cơ làm lữ đại sự, sẽ phạm sai lầm mang tính lịch sử».

Dưới thời Hồ Cẩm Đào, Trung Quốc đang cố gắng nâng cao chất lượng GD, chấn hưng đất nước bằng khoa học và GD. Triết lí phát triển của quốc gia này là: «Biến gánh nặng dân số thành cường quốc nhân lực, nhân tài». Lãnh

đạo Trung Quốc tuyên bố: «Sự phát triển tương lai của Trung Quốc, sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa suy cho cùng phải dựa vào nhân lực mà nền tảng của việc đào tạo nhân lực là GD».

4) *Hàn Quốc*: Năm 1997, Hàn Quốc thành lập Ủy ban CCGD trực thuộc Tổng thống. Ủy ban này đã phê phán nghiêm khắc nền GD ứng thí, vạch lộ trình đưa GD ra khỏi «địa ngục thi cử». Trong 4 năm, Ủy ban CCGD đã nghiên cứu đề xuất triết lí mới, mục tiêu mới và giải pháp mới nhằm xây dựng «Nhà nước phúc lợi GD» trên cơ sở hiện thực hóa «một nền GD hoàn hảo theo nguyên tắc hệ thống mở đa dạng, tin học hóa cao độ để mọi người đều có thể học bất kì ở đâu, bất kì lúc nào».

Trên thế giới, Hàn Quốc đạt thứ hạng cao về chỉ số phát triển con người. HDI của Hàn Quốc theo Báo cáo năm 2010 (tính cho năm 2008) có giá trị 0,877, xếp thứ 12/169 nước. Về tuổi thọ: 79,8 năm (Việt Nam đạt 74,9 năm). Số năm học trung bình cho người dân từ 25 tuổi trở lên (MYS) đạt 11,6 năm (Việt Nam đạt 5,5 năm). Số năm học kì vọng mà hệ thống GD có khả năng cung cấp cho người dân (EYS) là 16,8 năm (Việt Nam đạt 10,4 năm). Thu nhập bình quân theo sức mua: 29.518 USD (Việt Nam đạt 2.295 USD).

Năm 2001, Hàn Quốc đã cơ cấu lại bộ máy quản lí nhà nước về GD, lập Bộ GD và phát triển nguồn nhân lực do một Phó Thủ tướng làm Bộ trưởng và năm 2003 thành lập Hội đồng cạnh tân GD trực thuộc Tổng thống.

5) *Malaysia*: Malaysia là quốc gia đạt thứ hạng và giá trị chỉ số phát triển con người ở mức cao trong khối ASEAN, chỉ sau Singapore (HDI = 0,744, xếp thứ 57/169 nước; tuổi thọ: 74,7 năm; MYS: 9,5 năm; EYS: 12,5 năm; thu nhập bình quân theo sức mua: 13.927 USD).

Nét đặc sắc của GD Malaysia là đã xây dựng được tầm nhìn GD có kí hiệu 2020 phục vụ phát triển kinh tế, từ bỏ con đường truyền thống (dựa vào tăng vốn đầu tư và nhân công giá rẻ) để chuyển sang con đường mới dựa vào tri thức, năng suất lao động, GD, vốn con người. Malaysia có tham vọng trở thành quốc gia trí tuệ trong khối ASEAN với việc thực hiện đề án xây dựng nhà trường thông tuệ (Smart School). Tư tưởng sự phạm của nhà trường thông tuệ là khuyến khích người học: tự tiếp cận (chủ động tiếp cận với nguồn thông tin); tự tiến bước (có thể học vượt

lớp); tự định hướng (học theo sở thích, nhu cầu có ích cho cá nhân, xã hội).

6) *Pháp*: Nước Pháp vốn có một nền GD phổ thông truyền thống phát triển có tính mẫu mực. Theo trào lưu CCGD lần thứ ba, nước Pháp chú ý phát triển GD giải quyết vấn đề xã hội, triết lí «Học tập, một kho báu tiềm ẩn» với «bốn trụ cột»: Học để biết, Học để làm, Học để cùng chung sống và Học để làm người của UNESCO đề ra, có sự đóng góp lớn của các học giả Pháp mà người tiêu biểu là ông Jacques Delors.

Ông Mitterand khi còn đảm nhận cương vị tổng thống Pháp đã chỉ đạo ngành GD thực hiện các biện pháp tránh được các thất bại học đường cho học sinh. Ông khuyến cáo: «Thất bại học đường thường kéo theo sự loại trừ xã hội, người giáo viên phải góp phần chống lại thất bại học đường, chính là đấu tranh bảo đảm sự bình đẳng của tất cả trẻ em thuộc mọi tầng lớp xã hội và chủng tộc».

GD Pháp đã có những cố gắng lớn lao tìm con đường cho việc kiến tạo nội dung học vấn phổ thông thích hợp với bối cảnh thế kỉ XXI. Edgard Morin - học giả nổi tiếng của GD học Pháp đã đề xuất mô hình GD của nước này đi vào thế kỉ XXI: - Rèn luyện bộ óc tư duy chứ không phải rèn luyện bộ óc đầy ắp tri thức; - Giảng dạy về hoàn cảnh con người; - Hiểu rõ con người làm gì; - Con người sống và hoạt động như thế nào; - Con người cần có những điều kiện gì để tồn tại; - Học cách sống; - Xây dựng tư cách công dân cho người học.

Thư Tổng thống Pháp đương nhiệm Sarkozy gửi ngành GD nhân dịp khai giảng năm học 2007 đã tạo nên triết lí phát triển GD Pháp trong bối cảnh hiện đại. Triết lí này được hoan nghênh tại Châu Âu: «GD lòng tôn trọng là trụ cột cho tất cả mọi nền GD. Lòng tôn trọng của giáo viên dành cho HS, của cha mẹ đối với con cái, của học trò đối với thầy, đối với cha mẹ, tôn trọng lẫn nhau và tôn trọng bản thân đó là những gì mà GD phải khơi dậy. Nếu xã hội của chúng ta không còn đủ sự tôn trọng thì tôi dám chắc rằng nguyên nhân chính là do GD và nuôi dạy của chúng ta có thiếu sót. Tôi muốn con cái chúng ta học cách lịch sự, cởi mở và biết thực hiện các mặt khác nhau của sự tôn trọng. Tôi muốn HS thật sự tự do khi ở trong trường và đứng dậy chào khi giáo viên vào lớp, bởi đó là dấu hiệu của sự tôn trọng. Tôi muốn mọi HS Pháp được dạy rằng tôn trọng

là quan điểm, đức tin của mọi người. Tôi muốn các em được dạy để hiểu giới hạn và sự khác biệt mâu thuẫn và phê bình không phải là vật cản của tự do, trái lại là nhân tố để làm giàu cái tôi của mình».

2. CCGD ở Việt Nam: thành tựu và vấn đề đặt ra trước bối cảnh hiện nay

1) *Thế kỉ XX*, ở Việt Nam đã diễn ra 5 cuộc CCGD, hai lần đầu trong 45 năm đầu thế kỉ, do người Pháp tiến hành, đưa nền GD cụ học thành nền GD tân học. Đến thập niên 30, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước hình thành dòng GD yêu nước theo tân học, hoạt động lúc bí mật, lúc công khai, có mục đích chống lại GD nô dịch của thực dân, góp phần vào thắng lợi Cách mạng tháng 8/1945.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời ngày 2/9/1945, sau đó là kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, đất nước đã thực hiện 3 cuộc CCGD. Những cuộc cải cách này tạo nên nền GD của một nước độc lập, tự do đi theo lí tưởng XHCN.

Đổi mới GD từ những năm 90 của của thế kỉ XX và việc thực hiện chiến lược GD 2001-2010 có thể coi như một cuộc CCGD. Tuy nước ta không tuyên bố đây là CCGD, song nhìn vào những biến đổi đang diễn ra về nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp, cơ cấu hệ thống GD để thích ứng với kinh tế thị trường thì có thể nói đất nước đã tiến hành những công việc «siêu CCGD».

2) Tuy nhiên, *ngày nay*, nhìn vào kinh tế của đất nước còn lạc hậu so với các nước trong khu vực, chúng kiến những tha hóa trong lối sống của một bộ phận thế hệ trẻ, xã hội cho rằng GD chưa thành công ở cả 2 mục tiêu «Nhân cách - Nhân tài». Nhiều người mong mỗi phải tuyên bố chính danh về một cuộc CCGD với sự huy động cả hệ thống chính trị - xã hội chấn hưng nền GD mà một thời đã tạo dựng các thành tựu rực rỡ.

Ngoài những thách thức mà GD thế giới đang gặp phải, GD Việt Nam còn đứng trước những thách thức lớn sau đây:

- *Sức ép lớn về quy mô người đi học và cấu trúc đa dân tộc*. Dân tộc Việt Nam có triết lí sống: «Con hơn cha là nhà có phúc», mà con muốn hơn cha thì phải «kiếm được năm ba chữ», giá trị sống của nhiều gia đình vẫn chịu ảnh hưởng của quan niệm: «Dẫu có bạc vàng trăm vạn lạng, không bằng kinh sử một vài pho». Đất nước ta có

54 dân tộc anh em, khác với Nhật Bản, Hàn Quốc cấu trúc dân tộc thuần nhất hơn. Phát triển GD ở nước ta, nhìn vào khía cạnh xã hội khó khăn hơn nhiều so với các nước vừa kể.

- Dù GDP bình quân những năm qua có tăng, song mặt bằng còn khá khiêm tốn so với các nước trong khu vực. GDP bình quân tính theo sức mua của Việt Nam (số liệu 2008) mới chỉ bằng 38% của Trung Quốc, 36% của Thái Lan, 20% của Malaysia, 10% của Hàn Quốc, 65% của Singapore. Do mặt bằng GDP khá khiêm tốn nên cung ứng cho dạy học, GD rất hạn hẹp. Hiện đại hóa GD ở nước ta rất khó khăn, không như các nước đã đi vào công nghiệp hóa.

- Nước ta tất yếu phải đi vào nền kinh tế thị trường, GD bị nhúng vào cơ chế thị trường. Nhưng, trong bước quá độ, thị trường ở ta chưa hoàn thiện, còn nhiều khuyết tật, nhiều tiêu cực tác động vào mọi mặt đời sống xã hội. Từ chỗ trước đây chỉ có 5% dân cư được đi học, ngày nay 100% dân cư được đi học (ở bậc phổ cập) nên xã hội có tiêu cực gì thì nhà trường có tiêu cực đó. Nhiều nhà trường do các nguyên nhân khác nhau không đủ nội lực để chống lại có hiệu quả các trạng thái xuống cấp về kỉ cương.

- Nhà nước ta đang trên con đường hoàn thiện về mặt pháp quyền. Các chế định luật pháp còn nhiều bất cập. GD còn bị tác động bởi cơ chế «xin - cho» và ngày nay là cơ chế «thân - quen». Quá trình dạy học và tổ chức phát triển GD vì vậy chưa đảm bảo tính toàn vẹn, có nhiều khó khăn khi đi tới sự chuẩn hóa về cơ sở vật chất nhà trường, về trình độ của giáo viên và cán bộ quản lí. Công việc này không dễ một sớm một chiều giải quyết ngay được, vì vậy việc đưa quá trình dạy học đạt tới chất lượng hiệu quả đào tạo cao còn là điều nan giải.

- Khó khăn về hoàn cảnh địa lí của đất nước. Nước ta ở vào một vùng có nhiều thách thức cả về mặt địa - tự nhiên, địa - chính trị. GD thích ứng khá khó khăn trước yêu cầu về an ninh quốc gia cả trên biển và trên bộ cũng như thách thức của biến đổi khí hậu.

3) Tiến hành đổi mới GD từ năm 1990 và thực hiện Chiến lược GD 2001-2010, GD nước ta đã thu được những kết quả khá quan trọng. Tuy nhiên, do nội lực của công tác quản lí GD còn bất cập nên một số kế hoạch, chủ trương GD chưa thật sự đem lại hiệu quả mong muốn trên

cả hai tuyến vấn đề: dẫn dắt trí tuệ của nhân dân cộng đồng và hòa hợp trái tim của nhân dân cộng đồng. Có nơi đạt mặt này lại chưa đạt mặt kia, cá biệt có nơi yếu cả hai mặt. Có những sự sửa đổi chế độ GD chưa thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện sống của nhân dân, chưa đáp ứng có hiệu quả các nhiệm vụ tổng hợp mà đất nước kì vọng ở GD. Còn có sự nôn nóng, ý chí lộn, rập khuôn máy móc kinh nghiệm nước ngoài.

Lí luận khoa học GD nói chung, lí luận CCGD, đổi mới GD của nước ta nói riêng đang bất cập so với sự phát triển của thực tiễn. Tháng 5/1968, bổ sung vào bản Di chúc được chuẩn bị từ năm 1965, Bác Hồ đã có những lời căn dặn thiết tha: «Phải sửa đổi chế độ GD cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân». Sửa đổi GD mà Người nói ở đây chính là yêu cầu thực hiện CCGD. CCGD lúc này ở nước ta trong tình hình nào, được định danh theo cách gì cũng phải quán triệt lời dặn dò của Bác là sao cho thích hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân.

Đổi mới căn bản và toàn diện nền GD Việt Nam theo hướng nhân văn, lao động, hiện đại, làm cho dân tộc ta trở thành «một dân tộc thông thái» không dễ dàng, đòi hỏi sự hợp tác của người làm chính sách GD, người làm khoa học GD, người quản lí GD, người dạy, người học, gia đình người học. Nước ta đã thành công trong các cuộc CCGD dưới chính quyền cách mạng, vì vậy chúng ta có niềm tin cuộc chấn hưng GD lần này cũng thành công. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Khương Dư. **Chân dung các nhà tâm lí giáo dục thế giới thế kỉ XX**. NXB Giáo dục, H. 1997.
2. Phạm Minh Hạc. **Một số vấn đề phát triển giáo dục đầu thế kỉ XXI**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
3. Viện Chấn Quốc. **Luận về cải cách giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 2004.
4. Nhiều tác giả. **Học tập suốt đời**. NXB Thanh niên, H. 2009.
5. Jacques Delors. **Học tập một kho báu tiềm ẩn**. NXB Giáo dục, H. 2002.
6. Raja Roy Singh. **Nền giáo dục cho thế kỉ XXI - Những triển vọng của các nước vòng cung châu Á - Thái Bình Dương**. Viện Khoa học giáo dục, H. 1994.
7. UNDP. Báo cáo phát triển con người (HDR 2010) các năm, từ 1990-2010.